

Số: /UBND-KTN
V/v thực hiện chi trả tiền lương
theo mức lương cơ sở
2.340.000đ/tháng từ ngày 01
tháng 7 năm 2024

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng và Đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Để kịp thời chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo mức lương cơ sở 2.340.000đ/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng và Đoàn thể thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện chi trả tiền lương như sau:

1. Thời gian thực hiện

Tất cả các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách địa phương thực hiện chi trả lương theo mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2024 cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được UBND tỉnh giao.

- Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 và 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được UBND tỉnh giao (không kể: Thu tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối

với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được UBND tỉnh giao.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

- Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển nguồn sang 2024 (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện

(1) Đối với các đơn vị thụ hưởng NSNN thuộc địa phương quản lý: Khi rút dự toán thực hiện lập danh sách bảng lương (*Có chi tiết rõ phần chênh lệch tăng thêm từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng*) của các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ có mặt từ thời điểm 01/7/2024 gửi Kho bạc Nhà nước cùng cấp.

(2) Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị chi trả lương và chế độ tiền thưởng theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng.

(3) UBND tỉnh sẽ giao bổ sung dự toán phần chênh lệch tiền lương tăng thêm để chi trả lương và các chính sách theo mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng/tháng (còn thiếu) cho các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể và UBND các huyện, thành phố khi có kết quả thẩm định nhu cầu tiền lương năm 2024.

(4) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có).

Căn cứ nội dung trên, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh, huyện;
- VP UBND tỉnh: V, C, TT. Tin học&Công báo;
- Lưu: VT, Kt3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính